

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2021

V/v ly hôn giữa bà H và ông S.

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Dung.
2. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thái Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 547/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 61/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị Thu H**, sinh năm xxxx (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Số xx đường N, phường T, quận N1, thành phố Cần Thơ.
2. **Bị đơn:** Ông **Lê Vũ ThA S**, sinh năm xxxx (vắng mặt)
Địa chỉ: Số xxxx khu vực xx, phường A, quận N1, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết nguyên đơn - bà Lê Thị Thu H trình bày:*

Vào năm 2006, qua tìm hiểu bà và ông S tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ vào ngày

24-3-2006. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên gần đây giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, đời sống chung không còn hạnh phúc, thường xuyên gây cãi, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà và ông S đã ly thân gần 02 năm. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà muốn ly hôn với ông S.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Lê Thanh Xuân T (nữ) sinh ngày xxxxxx, Lê ThA Xuân P (nữ) sinh ngày xxxxxx và Lê T P A (nữ) sinh ngày xxxxxx. Hiện tại 03 con chung đang sống với bà và bà cũng có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Lê Vũ Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến tòa nên không thể ghi nhận ý kiến của ông S được.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 28 về thẩm quyền giải quyết vụ án. Thực hiện đúng Điều 68 về tư cách tham gia tố tụng; từ Điều 93 đến Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ. Việc giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định. Thời hạn xét xử đảm bảo đúng quy định theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

Về giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 24-3-2006 tại UBND phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc có 03 con chung tên Lê Thanh Xuân T (nữ), sinh ngày xxxxxx, Lê ThA Xuân P (nữ), sinh ngày xxxxxx và Lê T P A (nữ), sinh ngày xxxxxx. Tuy nhiên thời gian sau phát sinh mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm

và đã ly thân gần 02 năm nay. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện từ hai phía, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nhưng hiện bà H và ông S đã ly thân thời gian dài, ông S không đến Tòa theo triệu tập nên xem như không còn muốn tiếp tục mối hệ hôn nhân với bà H, không có P pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: nguyên đơn yêu cầu sau khi ly hôn tiếp tục được nuôi con chung, ông S cấp dưỡng theo quy định. Tại bản tự khai của hai cháu Lê Thanh Xuân T (nữ), sinh ngày xxxxxx, Lê ThA Xuân P (nữ), sinh ngày xxxxxx có nguyện vọng sống với mẹ và hiện ba cháu đang sống với mẹ nên đề ổn định tâm lý cho trẻ tiếp tục giao ba con chung cho bà Lê Thị Thu H tiếp tục nuôi dưỡng là đúng quy định pháp luật. Về cấp dưỡng thấy rằng đây là nghĩa vụ của cha mẹ sau khi ly hôn phải có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến trưởng thành nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đề nghị cấp dưỡng của nguyên đơn mức 745.000 đồng (1/2 mức lương cơ bản hiện hành). Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét. Từ phân tích, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung và cấp dưỡng con chung sau ly hôn. Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định:

[1] *Về thủ tục:* Bà Lê Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông Lê Vũ Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà H, ông S là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án:* Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 03 - 9 - 2020, bà Lê Thị Thu H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lê Vũ Thanh S, do đó xác định đây là loại kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do ông S có địa chỉ tại quận Ninh Kiều nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà H và ông S tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 49/KH-2006 ngày 24-3-2006 nên được xem đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng có công văn đề xác minh về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn, việc chăm sóc, nuôi dạy cháu Xuân T, cháu Xuân P, cháu Phương A tại địa phương. Qua kết quả xác minh của UBND phường Tân An thì nguyên nhân bà H yêu cầu ly hôn do bà H và ông S có nhiều mâu thuẫn gia đình, nhiều lần không khắc phục được; hiện tại bà H đang trực tiếp nuôi 03 đứa con nhỏ, ông S đã bỏ đi từ tháng 10/2020 cho đến nay. Tòa án cũng đã thực hiện thủ tục triệu tập ông S đến hòa giải nhằm tạo điều kiện hòa giải, hàn gắn hạnh phúc cho đôi bên nhưng ông S không đến, nguyên đơn bà H vẫn giữ yêu cầu ly hôn nên có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Hội đồng xét xử xét thấy, ông S tuy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông S không đến điều đó chứng tỏ ông S không tha thiết đoàn tụ, ông bà đã có thời gian sống ly thân cho thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông S đã thực sự trầm trọng, thiết nghĩ một bên đã không còn tha thiết gì với cuộc hôn nhân này và đã khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về nuôi con chung:* Bà H và ông S có 03 con chung là Lê Thanh Xuân T (nữ) sinh ngày xxxxxx, Lê ThA Xuân P (nữ) sinh ngày xxxxxx và Lê T P A (nữ) sinh ngày xxxxxx. Bà H yêu cầu được nuôi 03 con chung, cháu Xuân T và cháu Xuân P có nguyện vọng sống với mẹ. Hội đồng xét xử thấy hiện tại cả 03 cháu đều đang sống với bà H, do đó để tránh làm xáo trộn đời sống tinh thần của 03 cháu nên giao 03 cháu cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[3.3] *Về mức cấp dưỡng nuôi con:* Bà H yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Do xét xử vắng mặt ông S nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của H theo quy định của pháp luật, cụ thể buộc ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi mỗi cháu một tháng là 745.000đồng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi cháu Xuân T, Xuân P và P A tròn 18 tuổi.

[3.4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà H xác định không có và do xét xử vắng mặt ông S nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Xét trình bày của Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] *Về án phí cấp dưỡng nuôi con*: Ông S phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu H.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Thu H và ông Lê Vũ Thanh S.

2. *Về nuôi con chung*: Giao 03 con chung Lê ThA Xuân T (nữ) sinh ngày xxxxxx, Lê ThA Xuân P (nữ) sinh ngày xxxxxx và Lê T P A (nữ) sinh ngày xxxxxx cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 745.000đồng/tháng (Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng mỗi tháng). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi cháu Xuân T, Xuân P và P A tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông S không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu Xuân T, Xuân P và P A các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. *Về án phí hôn nhân*: Bà Lê Thị Thu H phải chịu tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng theo biên lai thu số 003108 ngày 29-9-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, bà H không phải nộp thêm.

5. *Về án phí cấp dưỡng nuôi con*: Ông Lê Vũ Thanh S phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- UBND p. An Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Phụng